TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**54**/2024/QĐST-HN&GĐ	*Y, ngày 07 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **104**/2024/TLST/HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị Lan A - sinh ngày 13/05/1993.

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Trần Hồng Q - sinh ngày 24/10/1987.

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện Y, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212,Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Hồng Q thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thỏa thuận giao con chung là: Trần Minh T – giới tính: Nữ - Sinh ngày 27/02/2018 cho chị Lan A chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Lan A chưa yêu cầu.

Anh Trần Hồng Q không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị Lan A nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0002594, ngày 22/02/2024), hoàn trả lại cho chị Lan A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng